TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/DSST - HNGĐ.
Ngày: 26 - 6 - 2019
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Thuận
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HNGĐ ngày 15/2/2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST - DS ngày 14/5/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐHPT – DSST ngày 30/5/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1985

Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Trần Đức H, sinh năm: 1976

Nơi ĐKNKTT:Tiểu khu V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Ban chỉ huy quân sự huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/02/2019 và bản tự khai ngày 20/3/2019 cũng như lời trình bày tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết M khai: Tôi (Nguyễn Thị Tuyết M) và anh Trần Đức H tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà riêng thuộc tiểu khu V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình cho đến

nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H đánh bài nhiều lần đã được chị M nhắc nhở nhưng anh H không chịu sửa chữa, mỗi khi uống rượu về vợ chồng cãi vã, sỷ nhục rồi anh H đánh chị M. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị M làm đơn xin ly hôn anh Trần Đức H.

Bản tự khai ngày 02/5/2019 anh Trần Đức H khai: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn anh H nhất trí như ý kiến trình bày và bản tự khai của chị Nguyễn Thị Tuyết M. Anh H đồng ý vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân không phải như chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày mà nguyên nhân do chị M trong thời gian đi học ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An có quan hệ với người khác không lành mạnh, vợ chồng xảy ra cãi nhau nhiều lần nhưng không khắc phục được nên tình cảm vợ chồng hiện không còn nữa nay chị Nguyễn Thị Tuyết M làm đơn xin ly hôn anh Trần Đức H hoàn toàn đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H hai bên đều thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung là:

1. Trần Nguyên A, sinh ngày 20/8/2010

2. Trần Khải M, sinh ngày 29/5/2014

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H tự nguyện thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0003698 ngày 15/2/2019 nay xin chịu toàn bộ.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/5/2019 chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H hai bên tự nguyện thỏa thuận ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận giao cả hai đứa con Trần Nguyên A và Trần Khải M cho anh Trần Đức H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trần Khải M mỗi tháng 1.500.000đ cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng hai bên tự nguyện thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm chị M xin chịu toàn bộ.

Ngày 09/5/2019 chị Nguyễn Thị Tuyết M làm đơn xin thay đổi sự thỏa thuận của mình đã được Tòa án lập ngày 02/5/2019, chị M xin được nuôi cả hai đứa con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng vì hai đứa con đang còn nhỏ, từ nhỏ đến nay đều do chị chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H do đặc thù công việc nên không có điều kiện để nuôi con được. Còn tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng cũng như án phí chị Nguyễn Thị Tuyết M đề nghị giữ

nguyên không thay đổi như trong biên bản hòa giải và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M xin ly hôn anh Trần Đức H cả hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại tiểu khu V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Nguyễn Thị Tuyết M còn anh Trần Đức H vắng hai lần không rõ lý do. Ngày 02/5/2019 Tòa án tiếp tục thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải thì anh H mới có mặt. Tại phiên hòa giải hai bên đã tự nguyện thỏa thuận được toàn bộ các quan hệ pháp luật. Trong thời hạn 07 ngày chị Nguyễn Thị Tuyết M làm đơn xin thay đổi thỏa thuận của mình về nuôi con nên Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất thì cả chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa anh Trần Đức H vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Đức H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng và nghi ngờ lẫn nhau mà hai bên không tự giải quyết được nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Quá trình hòa giải hai bên đều nhất trí tự nguyện thỏa thuận xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh Trần Đức H vắng mặt còn chị M vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn, do không có mặt anh H nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 55 luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H được mà phải căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết M để xét xử chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn anh Trần Đức H.

[3] Về con chung của vợ chồng: Hai bên đều thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung là Trần Nguyên A, sinh ngày 20/8/2010 và Trần Khải M, sinh ngày 29/5/2014. Quá trình hòa giải chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả hai đứa con cho anh Trần Đức H chăm sóc và nuôi dưỡng, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hòa giải thành chị Nguyễn Thị Tuyết M làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Cụ thể chị M xin được nuôi cả hai đứa con và không yêu cầu anh Trần Đức H phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Quá trình hòa giải anh H cũng có nguyện vọng xin được nuôi cả hai đứa con, nếu chị M thay đổi ý kiến và có nguyện vọng nuôi con thì chia đôi mỗi người được nuôi một đứa con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H là hoàn toàn chính đáng nhưng giao cả hai đứa con cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng thì không phù hợp và khó khăn cho chị M, mặt khác con Trần Nguyên A, sinh năm 2010 đã có bản tự khai sau khi bố, mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ, còn đứa con thứ hai của vợ chồng tên là Trần Khải M hiện đã trên 05 tuổi giao cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng cũng phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết M là xin được nuôi cả hai đứa con. Để thực hiện nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn và mỗi bên có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của anh Trần Đức H là giao cho mỗi người được nuôi một đứa con. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Nguyên A, sinh ngày 20/8/2010 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Giao con Trần Khải M, sinh ngày 29/5/2014 cho anh Trần Đức H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Hai bên không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con thì hai bên có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Quá trình hòa giải chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H tự nguyện thỏa thuận tự phân chia. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện và kết quả hòa giải để vợ chồng tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003698 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết M đối với anh Trần Đức H.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Đức H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn anh Trần Đức H.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Nguyên A, sinh ngày 20/8/2010 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn trưởng thành. Giao con Trần Khải M, sinh ngày 29/5/2014 cho anh Trần Đức H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng cho bên nào và không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung của nhau, trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con thì chị Nguyễn Thị Tuyết M, anh Trần Đức H có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Đức H tự nguyện thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp theo biên lai số: 0003698 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp đủ khoản án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị Tuyết M, vắng mặt anh Trần Đức H. Tuyên bố chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2019) anh Trần Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.